TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2023/HS-ST
Ngày 27-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Mạnh Huấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lầu A Tính** và ông **Vi Văn Thuy**

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà **Đao Thị Bích Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện VKSND huyện M, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Ông **Tòng Văn Bình**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Xuân B, sinh năm 1971 tại tỉnh Lai Châu.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 8/10.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trần Xuân M, đã chết ; Con bà: Vũ Thị R, đã chết.

Bị cáo có vợ Lù Thị H, sinh năm 1971 và 01 con sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/7/2012, Tòa án nhân dân huyện M xử phạt bị cáo Trần Xuân B 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành hình phạt đến ngày 07/12/2013 ra trại. Bị cáo đương nhiên được xóa án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/3/2023, tạm giam ngày 30/3/2023, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 22/3/2023, Trần Xuân B đi bộ từ nhà ở bản M Mới, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên đến bản T, xã M, huyện M tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy sử dụng. Đến nơi, bị cáo gặp và mua được một gói Heroine với giá 70.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông bị cáo không rõ lai lịch. Mua được Heroine, bị cáo cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi đi về. Trên đường về ở khu vực bản T, xã M, huyện M tỉnh Điện Biên vào lúc 19 giờ 25 phút cùn ngày thì bị cáo bị tổ công tác Công an huyện M phối hợp với Công an xã M kiểm tra, phát hiện bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng tạm giữ của bị cáo 01 gói ni lông màu trong suốt bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng thể rắn nghi là Heroine.

Cáo trạng số 25/CT-VKSMN ngày 24/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Trần Xuân B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Trần Xuân B từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Trần Xuân B phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ phạm tội:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 19 giờ 30 phút ngày 22/3/2023 bút lục 01, 02 chứng minh bị cáo Trần Xuân B bị bắt khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an huyện M phối hợp với Công an xã M đã tạm giữ của bị cáo 01 gói ni lông màu trong suốt bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng thể rắn nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 21 giờ 30 phút ngày 22/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M bút lục số 08, 09 thì khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Trần Xuân B là 0,103 gam nghi Heroine trích 0,06 gam gửi đi giám định; trích 0,017 gam dùng test nhanh ma túy. Vật chứng còn lại 0,026 gam.

Kết luận giám định số 533/KL-KTHS ngày 29/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 25 đã kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Trần Xuân B là 0,103 gam. Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Trần Xuân B gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Trần Xuân B có tội. Bị cáo đi mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trần Xuân B có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[2] Về tính chất mức độ phạm tội:

Khối lượng ma túy bị thu giữ của Trần Xuân B là 0,103 gam Heroine. Khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Trần Xuân B sinh sống tại xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Bị cáo là người nghiện ma túy nhiều năm nhưng chưa sử dụng các biện pháp cai nghiện. Đây là nguyên nhân chính bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 23/7/2012, Tòa án nhân dân huyện M xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành hình phạt đến ngày 07/12/2013 ra trại. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính cùng các quyết định khác của bản án và đương nhiên được xóa án tích. Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân xấu của bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối chiếu các quy định tại khoản 1 của Điều 52 Bộ luật hình sự thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nhận định trên đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, tài sản trong gia đình không có gì giá trị, bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Trần Xuân B.

[8] Về vật chứng: Vật chứng 0,103 gam Heroine đã trích 0,06 gam gửi đi giám định; trích 0,017 gam dùng test nhanh ma túy. Vật chứng còn lại 0,026 gam và 01 mảnh ni lông màu trong suốt cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điểm a Khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

[10] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[11] Các vấn đề khác: Nguồn gốc số Heroine bị thu giữ bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé không đủ cơ sở để xác minh làm rõ đối tượng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Xuân B** phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".**

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Trần Xuân B 01** (một) năm **02** (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 22/3/2023.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,026 gam Heroine và 01 mảnh nilon màu trong suốt là vật chứng còn lại sau khi gửi giám định và test nhanh ma túy. Vật chứng được đựng trong 01 phong bì công văn niêm phong của Công an huyện M có đặc điểm như biên bản

giao, nhận vật chứng hồi 09 giờ 00 phút ngày 26/5/2023 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Bị cáo Trần Xuân B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Trần Xuân B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 27/6/2023.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện M;
- Nhà tạm giữ Công an huyện M;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện M;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Mạnh Huấn